

KẾ HOẠCH
Sản xuất vụ Đông Xuân năm 2019 - 2020
trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Nghị quyết số 82/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

UBND tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch sản xuất cây trồng vụ Đông Xuân năm 2019 - 2020 với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất vụ Đông Xuân mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần đẩy mạnh tái cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị và bền vững, tăng thu nhập cho người sản xuất.

- Tận dụng diện tích đất, tăng giá trị thu nhập trên cùng một đơn vị diện tích đất, thâm canh tăng vụ, sử dụng luân canh cây trồng, trồng xen, trồng gối vụ, tăng diện tích cây vụ Đông Xuân góp phần tăng thêm giá trị ngành nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác triển khai sản xuất vụ Đông Xuân năm 2019 - 2020 và thực hiện các biện pháp nâng cao năng suất, chất lượng và bảo vệ cây trồng.

- Các huyện, thành phố cần xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân phù hợp với điều kiện thực tế; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong việc lựa chọn cây trồng, cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật chăm sóc, thâm canh cho năng suất, chất lượng phù hợp với điều kiện thời tiết khí hậu của địa phương để tăng gia sản xuất, đảm bảo sản xuất vụ Đông Xuân đạt hiệu quả.

- Sản xuất vụ Đông Xuân phải thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo từng loại cây trồng, tạo điều kiện cho việc tưới tiêu, chăm sóc, bảo vệ và phòng trừ dịch hại, gắn với thị trường tiêu thụ ổn định nâng cao hiệu quả sản xuất.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2018-2019

1. Kết quả sản xuất vụ Đông Xuân 2018-2019

Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2018 - 2019 đạt 17.804 ha, gồm: lúa nước 12.358 ha, các loại cây rau màu 5.446 ha. Cụ thể như sau:

- Cây lúa: Diện tích lúa Xuân 2019 đạt 12.358 ha; sản lượng 72.316 tấn, so với vụ lúa Xuân 2018 diện tích lúa tăng 2,5% (tăng 300 ha), sản lượng tăng 2,4% (tăng 1.724 tấn) diện tích lúa Xuân được gieo cấy trên 12 huyện, thành phố.

- Cây ngô: Diện tích cây ngô vụ Đông Xuân 2018 - 2019 đạt 1.298 ha trong đó diện tích ngô ủ ướp làm thức ăn cho chăn nuôi là 739 ha, năng suất ngô ủ ướp đạt trung bình 300 tạ/ha, sản lượng đạt 22.170 tấn, giá trị ngô ủ ướp đạt 28.821 triệu đồng; diện tích ngô làm thương phẩm là 559 ha, năng suất ngô thương phẩm đạt 28,33 tạ/ha, sản lượng đạt 1.583 tấn.

- Cây đậu tương: Diện tích đậu tương vụ Đông Xuân 2018 - 2019 đạt 48 ha, sản lượng đạt 57,6 tấn; So với vụ Đông Xuân 2017 - 2018 diện tích giảm 9,4% (giảm 5 ha), sản lượng giảm 9,4% (giảm 6 tấn).

- Cây lạc: Diện tích cây lạc vụ Đông Xuân 2018 -2019 đạt 287 ha, sản lượng đạt 311,3 tấn; So với vụ Đông Xuân 2017 - 2018 diện tích giảm 33,1% (giảm 142 ha), sản lượng giảm 28,8% (giảm 126,2 tấn).

- Cây đậu các loại: Diện tích cây đậu đạt 148 ha, sản lượng đạt 133,2 tấn; So với vụ Đông Xuân 2017 - 2018 diện tích tăng 22,3% (tăng 27 ha), Sản lượng tăng 22,3% (tăng 24,3 tấn).

- Cây rau đậu các loại: Diện tích rau đậu các loại vụ Đông Xuân năm 2018-2019 đạt 3.658 ha, sản lượng đạt 35.493 tấn. So với vụ Đông Xuân năm 2017-2018 diện tích tăng 31,2% (tăng 871 ha), sản lượng tăng 34,0% (tăng 9.017 tấn).

- Cây khoai lang: Diện tích khoai lang vụ Đông Xuân năm 2018 - 2019 đạt 07 ha, sản lượng đạt 35 tấn. So với vụ Đông Xuân 2017 - 2018 diện tích giảm 77,4% (giảm 24 ha), sản lượng giảm 75,7% (96,59 tấn).

2. Thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi:

- Sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân luôn nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương; Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, chỉ đạo UBND các huyện, thành phố thực hiện chỉ đạo các xã, phường, thị trấn, các hợp tác xã, các hộ tổ chức sản xuất theo khung lịch thời vụ và cơ cấu giống phù hợp đảm bảo đạt hiệu quả.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp nhất là hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng ngày càng hoàn thiện hơn tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất.

- Các huyện, thành phố đã chủ động sớm xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân, thực hiện đồng bộ các các biện pháp cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo về thời vụ, cơ cấu giống gieo trồng.

- Việc hình thành các Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo chuỗi sản xuất đã góp phần quan trọng vào việc sản xuất với quy mô lớn, tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa. Các hộ sản xuất đã chủ động thực hiện chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng vụ Đông Xuân kịp thời, hiệu quả.

b) Khó khăn:

- Việc sản xuất của người dân vẫn manh mún, nhỏ lẻ không tập trung, chất lượng, mẫu mã sản phẩm chưa đồng đều, tính cạnh tranh trên thị trường chưa cao; việc thực hiện liên kết giữa người sản xuất và các doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm chưa nhiều; giá thành sản xuất đầu vào (giống, vật tư, phân bón,...) còn cao nên thu nhập chưa ổn định.

- Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác, đầu tư thâm canh của hộ nông dân chưa được quan tâm đúng mức, sản xuất một số nơi, một số vùng và địa phương còn theo phương thức cũ, đơn giản hiệu quả chưa cao.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2019 - 2020

Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2019 - 2020 trên địa bàn toàn tỉnh đạt 26.409 ha, sản lượng đạt 289.111 tấn, tập trung chủ yếu một số cây trồng như sau:

1. Cây lúa

- Diện tích lúa Xuân 2019 là 12.332 ha, sản lượng đạt 74.130 tấn.

- Cơ cấu giống: Sử dụng một số giống lúa thuần chất lượng: Đông A1, ADI 28, ADI 168, Lúa thơm LT2, BC15, TBR-1, TBR-225; giống lúa thuần: LH12, giống lúa thuần Bắc thơm 9, N87 (IR352), N97, IR64, Q5, KD18, CN2, X26, PC6, ĐB5, ĐB6,...; Một số giống lúa lai: Nhị ưu 838, nhị ưu 63, Nghi hương 2308,...

2. Cây ngô

- Diện tích ngô vụ Đông Xuân 2019 - 2020 là 6.841 ha (trong đó diện tích ngô ủ ướp 1.800 ha, diện tích ngô lấy hạt thương phẩm 5.041 ha); Sản lượng đạt 82.224,6 tấn (sản lượng ngô ủ ướp 65.700 tấn, sản lượng ngô hạt thương phẩm 16.524,6 tấn).

- Cơ cấu giống: Sử dụng các giống ngô lai đơn có thời gian sinh trưởng ngắn như: CP511, CP501, DK9901, DK9955, DK6818, DK 6919, NK 7328, NK 6253, NK6101, NK4300, NK6639, B9689,.. ; một số giống ngô nếp: MX2, MX10, VN6, King 80, Bạch Ngọc, Fancy 111,... để phục vụ ăn tươi; Một số giống ngô có sinh khối lớn để làm thức ăn ủ ướp cho chăn nuôi sử dụng giống: DK9901, DK9955, DK6818, DK 6919, NK 7328,...

3. Cây đậu tương

- Diện tích đậu tương vụ Đông Xuân 2019-2020 là 601 ha; sản lượng đạt 769 tấn.
- Cơ cấu giống: Sử dụng các giống: M103, AK05, AK02, VX9-3, DT94, DT95,...

4. Cây rau đậu các loại

- Diện tích cây rau đậu các loại vụ Đông Xuân 2019 - 2020 khoảng 5.064 ha (trong đó rau ăn lá 3.074 ha, diện tích rau lấy củ, quả 1.991 ha); sản lượng rau đậu các loại ước đạt 63.138 tấn (trong đó sản lượng rau ăn lá 38.103 tấn, rau lấy củ, quả 25.126 tấn).

- Cơ cấu giống:

+ Rau trồng nước: Cải xoong, rau cần nước, ...

+ Rau trồng cạn: Trồng các loại: Rau họ hoa thập tự (Cải bắp, Su hào, Súp lơ, cải các loại..), Khoai tây, Cà chua, Dưa chuột, Đậu cô ve, Đậu đũa, Nấm rơm, Nấm mỡ, nấm sò.

5. Cây trồng khác

- Cây Lạc: Diện tích cây Lạc vụ Đông Xuân 2019 - 2020 ước đạt 636 ha; sản lượng ước đạt 820 tấn. Cơ cấu giống: Sử dụng các giống: ĐP1, DDP2, L14,...

- Cây Khoai lang: Diện tích cây Khoai lang đạt 71 ha; sản lượng ước đạt 423,2 tấn. Cơ cấu giống: Sử dụng một số giống như khoai lang Hoàng Long, Khoai lang số 8, Khoai lang VX-37,...

- Cây trồng khác: Diện tích cây trồng khác vụ Đông Xuân 2019 - 2020 khoảng 675 ha bao gồm hành, tỏi, vừng,...; sản lượng đạt 3.653,5 tấn.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về chỉ đạo, tuyên truyền

Tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh; kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân năm 2019 - 2020 trên địa bàn để người dân yên tâm tham gia mở rộng diện tích sản xuất.

2. Giải pháp về kỹ thuật

- Làm đất: đối với cây trồng rau màu cần phải làm đất đúng quy trình kỹ thuật, đặc biệt đất phải được lên luống cao, khoảng cách luống nhỏ, thoát nước tốt, mỗi đợt mưa lớn có thể thoát nước ngay.

- Về cơ cấu giống và thời vụ: chủ động nguồn giống sớm, thường xuyên thanh kiểm tra các cơ sở buôn bán giống cũng như vật tư nông nghiệp đảm bảo giống tốt, chất lượng cao cho nông dân gieo trồng. Đưa vào trồng một số giống mới, cây trồng mới có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao vào sản xuất để phù hợp với thị trường tiêu thụ hiện nay.

- Đẩy mạnh cơ giới hóa từ sản xuất đến thu hoạch; khuyến khích mở rộng diện tích gieo trồng ở những nơi chủ động tưới tiêu.

- Mở rộng ứng dụng hệ thống thâm canh lúa cải tiến (SRI) trên cây lúa; bón phân cân đối, hợp lý; phòng trừ sâu bệnh theo phương pháp IPM ..., Ứng dụng khoa học công nghệ cao trong sản xuất cây rau màu các loại như sản xuất trong nhà lưới nhà kính, tưới nhỏ giọt, phun mưa để nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Chủ động các hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng chống rét đậm, rét hại, sương muối cho cây trồng trong vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Đối với những diện tích đất gieo cấy lúa Xuân không trồng cây vụ Đông Xuân cần tranh thủ cày ải, khẩn trương vệ sinh đồng ruộng để hạn chế nguồn lây lan dịch hại.

- Đối với những diện tích lúa Xuân không chủ động nước tưới cần chuyển sang cây trồng cạn như: ngô, đậu tương, lạc, rau màu các loại...

3. Giải pháp về cơ chế chính sách

Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 17/12/2013 Quy định một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 76/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh Sơn La về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2021; Quyết định 490/QĐ-UBND ngày 28/2/2019 Quyết định ban hành phương án hỗ trợ cho các Hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2020.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo, hướng dẫn cơ cấu giống, thời vụ gieo trồng và các biện pháp phòng, chống rét cho cây trồng trong vụ Đông Xuân 2019 -2020.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi kiểm tra các địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2019 - 2020 đảm bảo kịp thời, có hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý giống cây trồng, thực hiện thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn.

- Chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, sử dụng phân bón, các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại, bảo vệ cây trồng.

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông: Tuyên truyền, hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho người dân áp dụng trong sản xuất vụ Đông Xuân 2019 - 2020.

2. UBND các huyện, thành phố

- Chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2019 - 2020 ngay từ đầu vụ trên địa bàn để triển khai có hiệu quả.

- Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, phòng Kinh tế thành phố chủ trì phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố, Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp Mộc Châu; UBND các xã, phường, thị trấn chủ động hướng dẫn sản xuất và lịch gieo trồng cụ thể cho phù hợp với từng địa phương, từng vùng sản xuất trên địa bàn.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các huyện, thành phố, Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp Mộc Châu tăng cường công tác điều tra theo dõi, dự báo sâu bệnh hại cây trồng để có biện pháp xử lý kịp thời đạt hiệu quả.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc mua bán vật tư nông nghiệp nhằm phát hiện, xử lý các trường hợp lợi dụng tăng giá, bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Có kế hoạch chủ động cung ứng giống cây trồng, vật tư nông nghiệp cho nhân dân đủ về cơ cấu giống, số lượng và đảm bảo chất lượng giống cho sản xuất vụ Đông Xuân 2019 - 2020 đạt hiệu quả.

UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực có khó khăn, vướng mắc đề nghị UBND các huyện, thành phố có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kịp thời. /.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Phú 25b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lô Minh Hùng

PHỤ LỤC

Kế hoạch về diện tích cây trồng sản xuất vụ Đông Xuân 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Sơn La
(Kèm theo Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng số	Phân theo đơn vị cấp huyện											
				Thành phố	Quỳnh Nhai	Thuận Châu	Mường La	Bắc Yên	Phù Yên	Mộc Châu	Yên Châu	Mai Sơn	Sông Mã	Sốp Cộp	Vân Hồ
	Tổng số														
	Diện tích	ha	26.409	769	1.040	2.445	1.202	754	4.191	3.443	2.478	3.930	2.270	2.803	1.084
	Sản lượng	tấn	289.111	5.407	6.945	23.805	13.713	8.849	28.024	101.870	24.886	29.461	20.420	14.058	11.675
1	Lúa xuân														
-	Diện tích	ha	12.332	350	780	1.900	913	500	2.100	530	803	1.130	1.770	857	699
-	Năng suất	tạ/ha	60,1	55,0	54,0	60,0	50,0	53,5	66,0	65,1	61,0	65,0	60,0	57,4	61,0
-	Sản lượng	tấn	74.130	1.925	4.212	11.400	4.565	2.675	13.860	3.450	4.898	7.341	10.620	4.919	4.264
2	Cây ngô														
-	Diện tích	ha	6.841	0	0	0	18	0	1.400	1.850	250	1.650	0	1.600	73
2.1	<i>Ngô ủ ướp</i>														
-	Diện tích	ha	1.800	0	0	0	-	0	-	1.800	0	0	0	0	0
-	Năng suất	tạ/ha								365					
-	Sản lượng	tấn	65.700							65.700					
2.2	<i>Ngô thương phẩm</i>														
-	Diện tích	ha	5.041	0	0	0	18	0	1.400	50	250	1.650	0	1.600	73
-	Năng suất	tạ/ha	32,8				20,0		34,0	51,0	32,0	30,0		33,4	50,0
-	Sản lượng	tấn	16.510				36		4.760	255	800	4.950		5.344	365

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng số	Phân theo đơn vị cấp huyện											
				Thành phố	Quỳnh Nhai	Thuận Châu	Mường La	Bắc Yên	Phù Yên	Mộc Châu	Yên Châu	Mai Sơn	Sông Mã	Sốp Cộp	Vân Hồ
3	Cây lạc														
-	Diện tích	ha	636	85	0	95		9	120	30	135	0	0	150	12
-	Năng suất	tạ/ha	13	12,0		13,0		11,9	13,0	15,0	14,0			12,0	11,7
-	Sản lượng	tấn	820	102		124		11	156	45	189			180	14
4	Đậu tương														
-	Diện tích	ha	601	60	0	50		4	15	7	40	400	0	15	10
-	Năng suất	tạ/ha	12,8	10,0		12,0		10,6	13,0	15,0	16,6	13,0		9,4	14,0
-	Sản lượng	tấn	769	60		60		4	20	11	66	520		14	14
5	Cây khoai tây														
-	Diện tích	ha	59	5	0	20	11	0	8	15		0	0	0	
-	Năng suất	tạ/ha	119	250,0		67,0	250,0		100,0	63,1					
-	Sản lượng	tấn	696	125		134	263		80	95					
6	Cây khoai lang														
-	Diện tích	ha	71	1	0	20	-	0	25	15		0	0	0	10
-	Năng suất	tạ/ha	60	30,0		67,0			50,0	65,8					62,5
-	Sản lượng cây	tấn	423	3		134			125	99					63
7	Rau, đậu các loại														
-	Diện tích	ha	5.064	120	225	330	260	239	500	980	750	700	500	180	280
-	Năng suất	tạ/ha	125	99,3	58,0	180,6	170,2	128,8	90,0	164,3	108,0	118,6	98,0	100,0	124,2
-	Sản lượng	tấn	63.138	1.192	1.305	5.960	4.425	3.079	4.500	16.100	8.100	8.300	4.900	1.800	3.478

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng số	Phân theo đơn vị cấp huyện											
				Thành phố	Quỳnh Nhai	Thuận Châu	Mường La	Bắc Yên	Phù Yên	Mộc Châu	Yên Châu	Mai Sơn	Sông Mã	Sốp Cộp	Vân Hồ
7.1	<i>Rau ăn lá</i>														
-	Diện tích	ha	3.074	80	205	250	259	200	390	260	250	500	400	140	140
-	Năng suất	tạ/ha	123,7	100,0	58,0	200,0	170,0	129,0	90,0	190,0	100,0	120,0	99,5	100,0	122,8
-	Sản lượng	tấn	38.013	800	1.189	5.000	4.395	2.580	3.510	4.940	2.500	6.000	3.980	1.400	1.719
7.2	<i>Rau ăn củ, quả</i>														
-	Diện tích	ha	1.991	40	20	80	2	39	110	720	500	200	100	40	140
-	Năng suất		126,2	98,0	58,0	120,0	200,0	128,0	90,0	155,0	112,0	115,0	92,0	100,0	125,6
-	Sản lượng	tấn	25.126	392	116	960	30	499	990	11.160	5.600	2.300	920	400	1.758
8	Đậu các loại														
-	Diện tích	ha	130	5	10	25	-	0	23	16		50	0	1	0
-	Năng suất	tạ/ha	10,2	6,0	10,0	12,0			10,0	10,0		10,0		6,0	
-	Sản lượng	tấn	133	3	10	30			23	16		50		1	
9	Cây khác														
-	Diện tích	ha	675	143	25	5	-	2	0	0	500	0	0	0	0
-	Năng suất	tạ/ha	54	56	45	6		5			55				
-	Sản lượng	tấn	3.654	805	113	3		1			2.732				

88